

TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 18148/CTBDU-TTHT

Bình Dương, ngày 04 tháng 7 năm 2024

V/v chính sách thuế

Kính gửi: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CARVE VIỆT NAM  
Địa chỉ: Số 5 VSIP II, đường số 7, KCN VSIP II, phường Hòa Phú, thành phố  
Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương  
MST: 3703151632

Cục Thuế tỉnh Bình Dương nhận được công văn số 2506/2024/CV-CVVN ngày 25/6/2024 của Công ty về việc hạch toán nghiệp vụ bán hàng qua sàn thương mại điện tử Amazon.

Qua nội dung công văn nói trên, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ điểm c Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định:

“c) Cơ sở kinh doanh kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (kể cả cơ sở gia công hàng hóa xuất khẩu) khi xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng điện tử.

Khi xuất hàng hóa để vận chuyển đến cửa khẩu hay đến nơi làm thủ tục xuất khẩu, cơ sở sử dụng Phiếu xuất kho kèm vận chuyển nội bộ theo quy định làm chứng từ lưu thông hàng hóa trên thị trường. Sau khi làm xong thủ tục cho hàng hóa xuất khẩu, cơ sở lập hóa đơn giá trị gia tăng cho hàng hóa xuất khẩu.”

- Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính quy định:

“Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế GTGT.”

- Căn cứ Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính quy định đối tượng áp dụng thuế nhà thầu nước ngoài:

*“Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu.”.*

- Căn cứ Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Căn cứ vào các quy định nêu trên, Cục Thuế tỉnh Bình Dương trả lời như sau:

Trường hợp Công ty phát sinh hoạt động bán hàng qua sàn thương mại điện tử ở nước ngoài thì khi có hàng hóa xuất khẩu Công ty phải lập hóa đơn GTGT điện tử theo quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Ngày lập hóa đơn GTGT cho hàng hóa xuất khẩu là ngày xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan.

Đối với việc hạch toán kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến việc bán hàng nói trên, đề nghị Công ty thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty phát sinh chi phí khi bán hàng qua sàn thương mại điện tử, để được hạch toán khoản chi phí nói trên vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế TNDN thì Công ty phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC. Khoản chi phí bán hàng mà khách hàng khấu trừ ở nước ngoài không thuộc đối tượng áp dụng thuế nhà thầu tại Việt Nam.

Đề nghị Công ty căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh thực tế và đối chiếu với các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn nêu trên để thực hiện theo đúng quy định.

Trên đây là ý kiến của Cục Thuế tỉnh Bình Dương trả lời đề Công ty được biết và thực hiện. *1/1/2024*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - BLD Cục (Báo cáo);
  - Các Phòng TTKT (Web);
  - Lưu: VT, Phòng TTHT(Tiền) *mdh*
- (240625/ZV09/0001/7401/019676496)

